

Số: 885 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh lý xe ô tô

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 17/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII kỳ họp thứ bảy về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý;

Xét tờ trình số 116/TTr-STC ngày 05/6/2019 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thu hồi 02 xe ô tô cứu thương mang biển kiểm soát số 99A-004.03 và 99M-000.36; Tổng nguyên giá: 701.030.000 đồng, giá trị còn lại: 0 đồng, của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh thuộc Sở Y tế, giao cho Trung tâm tư vấn, dịch vụ quản lý tài chính và tài sản công để thanh lý (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

- Phương thức thanh lý: Bán đấu giá.

- Số tiền thu được từ thanh lý xe ô tô: thực hiện theo quy định tại Điều 62 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Điều 55 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh lý tài sản theo quy định hiện hành; thực hiện hạch toán kế toán tài sản cố định, báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Trung tâm tư vấn, dịch vụ quản lý tài chính và tài sản công và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu : VT, KTTH, PVPTH, CVP, TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh



DANH MỤC XE Ô TÔ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ

(Kèm theo Quyết định số: 885 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)

| STT | TÀI SẢN | PHƯƠNG THỨC THANH LÝ | NHÃN HIỆU | BIÊN KIỂM SOÁT | SỐ CHỖ NGỒI/ TẢI TRỌNG | NƯỚC SẢN XUẤT | NĂM SẢN XUẤT | NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG | GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Ngàn đồng) | | | HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (Chiếc) | | | Ghi chú | |
|-------------|-------------------------------|----------------------|------------|----------------|------------------------|---------------|--------------|--------------------------|-------------------------------------|------------|-----------------|----------------------------|--------------|----------|---------|---------|
| | | | | | | | | | Nguyên giá | | Giá trị còn lại | QLN N | HĐ sự nghiệp | | | HĐ khác |
| | | | | | | | | | Nguồn ngân sách | Nguồn khác | | | Kinh doanh | Không KD | | |
| 1 | 2 | | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | |
| I | Bệnh viện đa khoa tỉnh | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Xe ô tô cứu thương | Bán tài sản | MITSUBISHI | 99A-004.03 | 5 | Nhật | 2002 | 2003 | 321,030,000 | | 0 | | | | x | |
| 2 | Xe ô tô cứu thương | Bán tài sản | TOYOTA | 99M-000.36 | 8 | Nhật | 2002 | 2002 | 380,000,000 | | 0 | | | | x | |
| Tổng | | | | | | | | | 701,030,000 | 0 | 0 | | | | | |